

TRƯỜNG THCS AN NHƠN TÂY
GVBM LỊCH SỬ-ĐỊA LÝ 6

NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA KỲ
MÔN LỊCH SỬ- ĐỊA LÝ 6
NĂM HỌC 2021-2022

I. PHÂN MÔN LỊCH SỬ

Câu 1: Truyện “Sơn Tinh - Thủy Tinh” thuộc loại tư liệu gì?

- A. Tư liệu hiện vật
- B. Tư liệu lịch sử
- C. Tư liệu chữ viết
- D. Tư liệu truyền miệng**

Câu 2: Tư liệu hiện vật gồm:

- A. Những câu truyện cổ.
- B. Các văn bản ghi chép, sách, báo, nhật kí.
- C. Những công trình, di tích, đồ vật.**
- D. truyền thuyết về cuộc sống của người xưa.

Câu 3: Bia tiến sĩ ở Văn Miếu Quốc Tử Giám thuộc loại tư liệu nào?

- A. Tư liệu lịch sử
- B. Tư liệu truyền miệng
- C. Tư liệu hiện vật
- D. Tư liệu chữ viết**

Câu 4: Nguyên liệu chính tạo ra công cụ lao động của người nguyên thủy là gì?

- A. Đá**
- B. Gỗ
- C. Xương
- D. Kim khí

Câu 5: Đứng đầu thị tộc là

- A. Tộc trưởng.**
- B. Bộ trưởng.
- C. Xóm trưởng.
- D. Tù trưởng

Câu 6: Đây là điểm tiến bộ hơn của Người tinh khôn so với Người tối cổ?

- A. Chế tạo ra công cụ đá thô sơ.
- B. Sống chủ yếu dựa vào hái lượm.
- C. Biết trồng trọt, chăn nuôi.**
- D. Sống thành bầy gồm vài chục người.

Câu 7: Để khôi phục và dựng lại lịch sử các nhà sử học đã, dựa vào những nguồn tư liệu nào?

- A. Tư liệu chữ viết
- B. Tư liệu hiện vật.
- C. Tư liệu truyền miệng.
- D. Cả ba nguồn tư liệu trên.**

Câu 8: Xã hội nguyên thủy trải qua những giai đoạn nào?

- A. Bầy người nguyên thủy.
- B. Công xã thị tộc.
- C. Thị tộc mẫu hệ.
- D. Bầy người nguyên thủy và công xã thị tộc**

Câu 9: Em hãy nêu quá trình tiến hóa từ vượn người thành người ?

Trải qua 3 giai đoạn chính: Vượn cổ → người tối cổ → người tinh khôn.

- Vượn người xuất hiện cách đây khoảng 6 - 5 triệu năm.
- Khoảng 4 triệu năm trước, Vượn người trải qua quá trình lao động tìm kiếm thức ăn đã tiến hóa thành Người tối cổ.
- Khoảng 150 nghìn năm trước, Người tinh khôn xuất hiện, biết chế tạo công cụ lao động tinh xảo hơn.

II. PHÂN MÔN ĐỊA LÝ

Câu 1: Tỷ lệ bản đồ 1:6.000.000 có nghĩa là:

- A. 1 cm trên bản đồ bằng 60 km trên thực địa.**
- B. 1 cm trên bản đồ bằng 6.000 m trên thực địa.
- C. 1 cm trên bản đồ bằng 600 m trên thực địa.
- D. 1 cm trên bản đồ bằng 6 km trên thực địa.

Câu 2: Độ dài đo được giữa hai điểm A và B trên tờ bản đồ có tỷ lệ 1:200.000 là 6cm thì khoảng cách trên thực địa của hai địa điểm này là bao nhiêu km?

- A. 10km

B. 12km

C. 16km

D. 20km

Câu 3: Theo quy ước đầu phía trên của kinh tuyến gốc chỉ hướng nào?

A. Tây

B. Đông

C. Bắc

D. Nam

Câu 4: Theo quy ước đầu bên phải của vĩ tuyến chỉ hướng nào?

A. Tây

B. Đông

C. Bắc

D. Nam

Câu 5: Theo quy ước đầu bên phải trái của vĩ tuyến chỉ hướng nào?

A. Tây

B. Đông

C. Bắc

D. Nam

Câu 6: Nằm giữa hướng Bắc và hướng Tây, ta có thể đọc là hướng

- **A. Tây Bắc**
- B. Bắc Tây
- C. Bắc - Tây Bắc
- C. Tất cả đều sai

Câu 7: Muốn xác định phương hướng trên bản đồ cần phải dựa vào:

- A. Mép bên trái tờ bản đồ.
- B. Mũi tên chỉ hướng đông bắc.
- C. Các đường kinh, vĩ tuyến.
- D. Tất cả các ý trên đều đúng.

Câu 8: So với mặt phẳng quỹ đạo, trục Trái Đất nghiêng một góc:

A. $56^{\circ}27'$

B. $23^{\circ}27'$

C. $66^{\circ}33'$

D. $32^{\circ}27'$

Câu 9: Trái Đất tự quay quanh trục sinh ra hệ quả gì?

- Sự luân phiên ngày đêm:
- + Trái Đất có dạng hình cầu nên Mặt Trời chỉ chiếu sáng được một nửa.
- + Trái Đất tự quay quanh trục nên ở mọi nơi trên bề mặt Trái Đất lần lượt có ngày đêm.
- Giờ trên Trái đất: Bề mặt Trái Đất được chia ra làm 24 múi giờ.
- Sự lệch hướng chuyển động của vật thể.
- + Ở nửa cầu Bắc vật chuyển động bị lệch về bên phải so với hướng ban đầu.
- + Ở nửa cầu Nam vật chuyển động bị lệch về bên trái so với hướng ban đầu.

Hết

TRƯỜNG THCS AN NHƠN TÂY
GVBM LỊCH SỬ-ĐỊA LÝ 6

PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC

Phân môn: Lịch sử- Lớp: 6 Tuần: 9

Bài 5: SỰ CHUYỂN BIẾN TỪ XÃ HỘI NGUYÊN THỦY SANG XÃ HỘI CÓ
GIAI CẤP (Tiết 1)

HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC	NỘI DUNG GHI BÀI
Hoạt động 1: <i>Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu.</i> Đọc SGK trang 27, 28 để trả lời các câu hỏi sau: - Trước khi có đồng, người nguyên thủy dùng nguyên liệu gì để làm công cụ lao động? - Đồng có ở đâu trong tự nhiên? - Em hãy quan sát các hình từ 5.2 đến 5.4 và cho biết: + Công cụ và vật dụng bằng kim loại có điểm gì khác biệt về chủng loại, hình dáng so với công cụ bằng đá? + Kim loại được sử dụng vào những mục đích gì trong đời sống của con người cuối thời nguyên thủy?	I. Sự xuất hiện của công cụ lao động bằng kim loại: <u>1. Quá trình phát hiện ra kim loại:</u> - Vào khoảng thiên niên kỉ IV TCN, con người phát hiện ra đồng đỏ khi khai thác đá. Đầu thiên niên kỉ II TCN, họ đã luyện được đồng thau và sắt→ Công cụ lao động và vũ khí bằng kim loại ra đời. <u>2. Vai trò của kim loại:</u> - Kim loại dùng để chế tạo công cụ lao động, con người có thể khai phá đất hoang, tăng diện tích trồng trọt, có thể xẻ gỗ đóng thuyền, xẻ đá làm nhà và khai thác mỏ. → Đẩy mạnh sản xuất, nhiều ngành sản xuất mới ra đời: nông nghiệp dùng cày, chăn nuôi, nghề luyện kim, chế tạo vũ khí....
Hoạt động 2: <i>Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.</i>	Em hãy nêu những chuyển biến về kinh tế? Phát minh quan trọng nào của người nguyên thủy tạo nên những chuyển biến này?

HƯỚNG DẪN TỰ HỌC:

- Học bài và làm bài tập
- Chuẩn bị nội dung bài 5 (tt)

TRƯỜNG THCS AN NHƠN TÂY
GVBM LỊCH SỬ-ĐỊA LÝ 6

PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC
Phân môn: Địa lý- Lớp: 6 Tuần: 9
BÀI 9: CẤU TẠO CỦA TRÁI ĐẤT. ĐỘNG ĐẤT VÀ NÚI LỬA

HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC	NỘI DUNG GHI BÀI
Hoạt động 1: <i>Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu.</i> Học sinh quan sát hình 9.1, 9.2 và nội dung mục 1 trả lời câu hỏi in nghiêng trong SGK trang 139. Học sinh quan sát hình 9.3 và nội dung mục 2 trả lời câu hỏi in nghiêng trong SGK trang 140.	I. Cấu tạo của Trái Đất - Cấu tạo của TĐ gồm 3 lớp: vỏ TĐ, manti, nhân - Đặc điểm của từng lớp xem bảng 9.1/ SGK/ trang 145 ghi vào tập. + Lớp Vỏ TĐ là nơi tồn tại các thành phần tự nhiên như: đất, đá, không khí, nước và sinh vật + Vỏ TĐ gồm vỏ lục địa và vỏ đại dương. II. Các mảng kiến tạo - Thạch quyển bị chia cắt ra thành các mảng tương đối lớn gọi là mảng kiến tạo. - Các mảng kiến tạo hiện đang di chuyển xô vào nhau hoặc tách xa nhau với tốc độ rất chậm.
Hoạt động 2: <i>Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.</i> Học sinh quan sát hình 9.1 và 9.3 để trả lời.	Câu 1: Cấu tạo của Trái Đất gồm mấy lớp? Nêu đặc điểm của từng lớp. Câu 2: Lớp vỏ Trái Đất có mấy lớp kiến tạo? kể tên các mảng kiến tạo xô vào nhau, các mảng đang tách xa nhau.

Hướng dẫn học ở nhà.

- Học sinh ghi bài vào tập.
- Xem bài 9 mục III, IV.
- Học sinh làm bài kiểm tra giữa kỳ và gửi lại cho người phát học liệu.

PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC

1. Hướng dẫn học sinh ghi chép lại các câu hỏi thắc mắc, các trở ngại của học sinh khi thực hiện các nhiệm vụ học tập.

Trưởng:

Lóp:

Họ tên học sinh:

Môn học	Nội dung học tập	Câu hỏi của học sinh
Lịch sử-Địa lý 6	Mục I: Mục II:	1. 2. 3.

2. Một số lưu ý

Gửi các thắc mắc và các bài tập không giải được cho thầy cô qua nhiều kênh, và nhận phản hồi. GV dạy Lịch sử -Địa lý 6: Cô Vẹn 0979851230, Cô Nga: 0354210134, Cô Kiều: 0364497192)

Hoặc gửi lại cho người phát tài liệu.